

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 77/OFV/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Fax: 0274 3553720.

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000" cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 27/01/2021 đến 27/02/2022.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO HỌNG VỊ QUÁT – MẬT ONG

2. Thành phần: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, HƯƠNG (HƯƠNG QUÁT TỰ NHIÊN, HƯƠNG BẠC HÀ TỔNG HỢP, HƯƠNG MẬT ONG TỔNG HỢP, HƯƠNG CHANH GIỐNG TỰ NHIÊN), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (270), MẬT ONG (0,3%), NƯỚC ÉP QUÁT (0,3%), SIRO GỪNG, CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP SUCRALOSE (TRICLOROGALACTO SUCROSE) (955), CHẤT TẠO MÀU BETA-CAROTEN TỔNG HỢP (160a(i)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: PET//MCPP.

- Quy cách bao gói:

+ Gói 87,5 g: 87,5 g/ gói x 20 gói/ thùng.

+ Gói 175 g: 175 g/ gói x 20 gói/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- **Xuất xứ:** Việt Nam.
- **Sản xuất và đóng gói tại:** Công ty TNHH Eikodo Việt Nam. Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- **Thương nhân chịu trách nhiệm và phân phối sản phẩm:** Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT_Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	
7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Cadimi	ppm	$\leq 1,0$	Đường
2	Arsen	ppm	$\leq 1,0$	
3	Chì	ppm	$\leq 0,5$	
4	Thủy ngân	ppm	$\leq 0,05$	

4. Nhãn sản phẩm phù hợp với:

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về nhãn hàng hóa và thông tư số 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 20 tháng 09 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Mr. RYU SEONG HUN





TÊN: KEO HONG VỊ QUẤT - MẬT ONG

• THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, HƯƠNG (HƯƠNG QUẤT TỰ NHIÊN, HƯƠNG BẠC HÀ TỔNG HỢP, HƯƠNG MẬT ONG TỔNG HỢP, HƯƠNG CHANH GIỐNG TỰ NHIÊN), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (270), MẬT ONG (0.3%), NƯỚC ÉP QUẤT (0.3%), SIRO GỪNG, CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP SUCRALOSE (TRICLOROGALACTO SUCROSE) (955), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP BETA-CAROTEN (160a(i)). • SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA SỮA VÀ HẠT ĐIỀU. • BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO. DÙNG NGAY SAU KHI MỞ BAO BÌ.

 **ORION®**
KEO
HONG
• VỊ QUẤT MẬT ONG

• SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VIỆT NAM, LÔ DẤU SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THẮNG LONG II, PHƯỜNG DI SỬ, THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM. • THƯƠNG NHÃN CHỮ TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC 2, TX. BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM. THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.

• XUẤT XỨ: VIỆT NAM. • NSK, NSK: XEM TRÊN BAO BÌ NGOÀI.
KHỐI LƯỢNG TÍNH: **3,5 g**



HỖY THỐNG TIN VỚI SẢN PHẨM VỚI LƯỢNG
LIÊN HỆ TỚI ĐƠN VỊ - TRUNG ƯƠNG HỢP
(TRƯỞNG BỤC CHỈ NHẬN VÀ NGUYỄN LỄ)
SĐT: 1900.63.36.37



APP



Thành phần	
Chất béo	0,1g
Đường	10,0g
Protein	0,1g
Calo	40,0kcal

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG



87,5g

TÊN: KEO HỒNG VỊ QUÁT - MẬT ONG



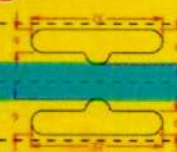
Cho cổ họng
phút thư
giãn

Vị quất mật ong

HỒNG

KEO

ORION



14 MÔ

ORION

KEO

HỒNG

Vị quất mật ong



Cho cổ họng
phút thư
giãn



87,5g

TÊN: KẸO HỌNG VỊ QUẤT – MẬT ONG

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, HƯƠNG (HƯƠNG QUẤT TỰ NHIÊN, HƯƠNG BẠC HÀ TỔNG HỢP, HƯƠNG MẬT ONG TỔNG HỢP, HƯƠNG CHANH GIỐNG TỰ NHIÊN), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (270), MẬT ONG (0,3%), NƯỚC ÉP QUẤT (0,3%), SIRO GỪNG, CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP SUCRALOSE (TRICLOROGALACTO SUCROSE) (955), CHẤT TẠO MÀU BETA-CAROTEN TỔNG HỢP (160a(i)).

• **SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA SỮA VÀ HẠT ĐIỀU.**

• **NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG:** XEM TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).

• **BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO. DỪNG NGAY SAU KHI MỞ BAO BÌ.** • **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.

• **SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI:** CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM. LÔ DẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, PHƯỜNG DỊ SỬ, THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM.

• **THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM:** CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC 2, TX. BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.

THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 87,5 g



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng
liên hệ từ 8h00 – 17h00 hàng ngày
(trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ)
SĐT: 1900.63.36.37



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Thông tin dinh dưỡng trong	100 g
Năng lượng	390 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng Carbohydrate	97 g 35%
Đường tổng	66 g
bao gồm 66 g đường bổ sung	135%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	0 mg 0%
Chất đạm	0 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.



8 936036 025453



TÊN: KEO HONG VỊ QUẤT – MẬT ONG

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, HƯƠNG (HƯƠNG QUẤT TỰ NHIÊN, HƯƠNG BẠC HÀ TỔNG HỢP, HƯƠNG MẬT ONG TỔNG HỢP, HƯƠNG CHANH GIỐNG TỰ NHIÊN), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (270), MẬT ONG (0,3%), NƯỚC ÉP QUẤT (0,3%), SIRO GỪNG, CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP SUCRALOSE (TRICLOROGALACTO SUCROSE) (955), CHẤT TẠO MÀU BETA-CAROTEN TỔNG HỢP (160a(i)). • **SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA SỮA VÀ HẠT ĐIỀU.** • **BẢO QUẢN** NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO. DÙNG NGAY SAU KHI MỞ BAO BÌ.

• **SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI:** CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM. LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THẮNG LONG II, PHƯỜNG DỊ SỬ, THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM. • **THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM:** CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC 2, TX. BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM. THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.

• **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM. • **NSX, HSD:** XEM TRÊN BAO BÌ NGOÀI.

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 3,5 g



MỌI THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VUI LÒNG
LIÊN HỆ TỪ 8h00 – 17h00 HÀNG NGÀY
(TRỪ THỨ BẢY, CHỦ NHẬT VÀ NGÀY LỄ)
SĐT: 1900.63.36.37



TÊN: KẸO HỌNG VỊ QUẤT – MẬT ONG

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, HƯƠNG (HƯƠNG QUẤT TỰ NHIÊN, HƯƠNG BẠC HÀ TỔNG HỢP, HƯƠNG MẬT ONG TỔNG HỢP, HƯƠNG CHANH GIỐNG TỰ NHIÊN), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (270), MẬT ONG (0,3%), NƯỚC ÉP QUẤT (0,3%), SIRO GỪNG, CHẤT TẠO NGỌT TỔNG HỢP SUCRALOSE (TRICLOROGALACTO SUCROSE) (955), CHẤT TẠO MÀU BETA-CAROTEN TỔNG HỢP (160a(I)).

• **SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA SỮA VÀ HẠT ĐIỀU.**

• **NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG:** XEM TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).

• **BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO. DỪNG NGAY SAU KHI MỞ BAO BÌ.** • **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.

• **SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI TẠI:** CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM. LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THẮNG LONG II, PHƯỜNG DỊ SỬ, THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM.

• **THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM:** CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC 2, TX. BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.

THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Thông tin dinh dưỡng trong **100 g**

Năng lượng **390 kcal**

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *

Tổng Carbohydrate **97 g** **35%**

Đường tổng 68 g

bao gồm 68 g đường bổ sung 135%

Tổng chất béo **0 g** **0%**

Natri **0 mg** **0%**

Chất đạm **0 g**

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.



MỌI THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VUI LÒNG
LIÊN HỆ TỪ 8h00 – 17h00 HÀNG NGÀY
(TRỪ THỨ BẢY, CHỦ NHẬT VÀ NGÀY LỄ)
SĐT: 1900.63.36.37



KHỐI LƯỢNG TỊNH: 175 g

HÌNH ẢNH TRÊN BAO BÌ MANG TÍNH MINH HỌA.



8 936036 028072



Report N°: 210916059D



Page N°: 1/ 6

Ho Chi Minh City, Date: August 27, 2021

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 27/08/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-13722-1

Đơn hàng: FDL21-13722-1

CLIENT'S NAME : **ORION FOOD VINA CO., LTD**
Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA**

CLIENT'S ADDRESS : **LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE**
Địa chỉ : **LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description <i>Mô tả mẫu</i>	: CANDY : <i>Kẹo</i>
Number of sample <i>Số lượng mẫu</i>	: 01 sample : <i>01 mẫu</i>
Sample characterisation/ condition <i>Tình trạng mẫu</i>	: Sample (approx. 900g) in plastic bags : <i>Mẫu (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa</i>
Client's reference <i>Chú thích của khách hàng</i>	: HONG CANDY CALAMANSI – HONEY FLAVOR : <i>KẸO HỌNG VỊ QUÁT - MẬT ONG</i>
Date sample(s) received <i>Ngày nhận mẫu</i>	: August 20, 2021 : <i>20/08/2021</i>
Testing period <i>Thời gian thử nghiệm</i>	: August 20 – August 27, 2021 : <i>20/08/2021 – 27/08/2021</i>
Test requested <i>Yêu cầu thử nghiệm</i>	: As applicant's requirement : <i>Theo yêu cầu của khách hàng</i>
Test result <i>Kết quả kiểm nghiệm</i>	: Please refer to the next page(s) : <i>Vui lòng tham khảo trang sau</i>

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 t(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Crude protein (Nx6.25) <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11 (21 st Ed., 2019)	< 0.3 LOD = 0.1	g/100g
2. Moisture (70°C, 33mbar) <i>Độ ẩm</i>	TCVN 4069:2009	2.47	g/100g
3. Ash <i>Tro</i>	AOAC 900.02 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	g/100g
4. Total fat <i>Béo tổng</i>	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.196	g/100g
5. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 st Ed., 2019)	97.2	g/100g
6. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases (#)	391	kcal/100g
7. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases (#)	1636	kJ/100g
8. Dietary Fiber ^(F) <i>Xơ</i>	AOAC 991.43 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	g/100g
9. Total sugars (sum of fructose, glucose, lactose, maltose, and sucrose) <i>Đường tổng (tổng của fructoza, glucoza, lactoza, maltoza và sucroza)</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	67.53	g/100g
Fructose <i>Fructoza</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	5.05 LOD = 0.03	g/100g
Glucose <i>Glucoza</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	8.08 LOD = 0.03	g/100g
Lactose <i>Lactoza</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	g/100g
Maltose <i>Maltoza</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	17.2 LOD = 0.03	g/100g
Sucrose <i>Sucroza</i>	AOAC 2018.16 (21 st Ed., 2019)	37.2 LOD = 0.03	g/100g

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
 Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc
 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service . Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

0100
CO
GS
TRÁCH
V3-7



Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
10. Cholesterol Cholesterol	LFOD-TST-SOP-8554 (GC-FID)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.3	mg/100g
11. Saturated fatty acids Hàm lượng axit béo bão hòa	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.091	g/100g
12. Trans fatty acids Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	g/100g
13. Vitamin D (sum of vitamin D2 and vitamin D3) Vitamin D (tổng của vitamin D2 và vitamin D3)	AOAC 2016.05 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.1/ea	µg/100g
14. Calcium (Ca) Canxi	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 1	mg/100g
15. Iron (Fe) Sắt	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.05	mg/100g
16. Potassium (K) Kali	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 1	mg/100g
17. Sodium (Na) Natri	AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 1	mg/100g

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- LOQ = Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng
- (*) Carbohydrate (total) factor: 4 kcal/g, Fat factor: 9 kcal/g, Protein factor: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)
Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4 kcal/g, hệ số của chất béo: 9 kcal/g, hệ số của chất đạm: 4 kcal/g; 1 kcal = 4.184 kJ (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)
- (F) The result that was calculated by sum of Insoluble dietary fiber (IDF) and high molecular weight soluble dietary fiber (HMW SDF) was not included with low molecular weight soluble dietary fiber (LMW SDF)
Kết quả được tính từ tổng hàm lượng xơ không hòa tan (IDF) và xơ hòa tan phân tử lượng cao (HMW SDF), không bao gồm xơ hòa tan phân tử lượng thấp (LMW SDF)
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ", except for metal analyte that is reported as "Not detected". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ", ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service . Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX I (FDA MARKET)

Nutrition Facts ^(Δ)	
1 serving per container	
Serving size	3.5 g
Amount per serving	
Calories	15
% Daily value *	
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 0mg	0%
Total Carbohydrate 3g	1%
Dietary Fiber 0g	0%
Total Sugars 2g	
includes 2g Added Sugars	5%
Protein 0g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 0mg	0%
Potassium 0mg	0%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.
Added sugars value was provided by clients

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



NUTRITION FACT TABLE APPENDIX II (FDA MARKET)

Nutrition Facts ^(Δ)	
1 serving per container	
Serving size	100 g
Amount per serving	
Calories	390
% Daily value *	
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 0mg	0%
Total Carbohydrate 97g	35%
Dietary Fiber 0g	0%
Total Sugars 68g	
includes 68g Added Sugars	135%
Protein 0g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 0mg	0%
Potassium 0mg	0%
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice	

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

Added sugars value was provided by clients

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 210916059D



SGS

Page N°: 6/ 6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam



Nguyễn Thị Loan Phương
Trưởng Phòng Hóa Ướt

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 210916059C

SGS

Page N°: 1 / 2

Ho Chi Minh City, Date: August 27, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 27/08/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-13722-1
Đơn hàng: FDL21-13722-1

CLIENT'S NAME : **ORION FOOD VINA CO., LTD**
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

CLIENT'S ADDRESS : **LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE**
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CANDY : Kẹo
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 900g) in plastic bags : Mẫu (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: HONG CANDY CALAMANSI – HONEY FLAVOR : Kẹo HONG VỊ QUÁT - MẬT ONG
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: August 20, 2021 : 20/08/2021
Testing period Thời gian thử nghiệm	: August 20 – August 27, 2021 : 20/08/2021 – 27/08/2021
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service . Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
2. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
3. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg
4. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOQ = 0.01	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOQ = Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analyte that is reported as "Not detected".
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện".

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu
không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ,
Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
Attention is drawn to the limitations of liability,
indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this
document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the
time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's
sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction
from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any
unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is
unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 210916059B



SGS

Page N°: 1/ 3

Ho Chi Minh City, Date: August 27, 2021
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 27/08/2021

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL21-13722-1
Đơn hàng: FDL21-13722-1

CLIENT'S NAME : **ORION FOOD VINA CO., LTD**
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

CLIENT'S ADDRESS : **LOT E-13-CN, ROAD NA3, MY PHUOC II IZ, BEN CAT COMMUNE, BINH DUONG PROVINCE**
Địa chỉ : LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KCN MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CANDY : Kẹo
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 900g) in plastic bags : Mẫu (khoảng 900g) chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: HONG CANDY CALAMANSI – HONEY FLAVOR : Kẹo HONG VỊ QUÁT - MẬT ONG
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: August 20, 2021 : 20/08/2021
Testing period Thời gian thử nghiệm	: August 20 – August 27, 2021 : 20/08/2021 – 27/08/2021
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service indemnification and jurisdictional issues established therein.
Attention is drawn to the limitations of liability.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015	0	MPN/g
6. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
8. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
9. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	µg/kg
10. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3/ea	µg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.

Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác
END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam**Can Tho Laboratory:** Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnamt(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

Report N°: 210916059B



SGS

Page N°: 3/ 3

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.